

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12/2025/HS-ST
Ngày 17 - 03 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trường Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Chí Hoàng;

- Bà Hoàng Thị Huyền;

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Kim Trường Sơn – Thư ký viên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Đông – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2025/TLST-HS, ngày 25 tháng 02 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 03 năm 2025 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Danh N; sinh năm 1978, tại M, Hà Nội; nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện M, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Danh L và bà Nguyễn Thị B, vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 36/2006/HSST ngày 22/06/2006, của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, tỉnh Hà Tây xử phạt Nguyễn Danh N 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Bản án số 69/2009/HSST, ngày 27/11/2009, của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Danh N 05 năm tù về tội “Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Quyết định số:18/2019/QĐ-XLHC, ngày 16/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 23 (hai mươi ba) tháng đối với Nguyễn Danh N.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20 tháng 07 năm 2024 cho đến nay - có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà: Nguyễn Thị B; sinh năm 1953; trú tại: Thôn C, xã P, huyện M, thành phố Hà Nội – Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông: Nguyễn Đình T; sinh năm 1975; trú tại: A, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình – Vắng mặt.

2. Anh: Bùi Văn B1; sinh năm 1981; trú tại: A, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình – Vắng mặt.

3. Anh: Nguyễn Văn A; sinh năm 1987; trú tại: B, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình – Vắng mặt.

4. Anh: Nguyễn Duy Đ; sinh năm 1986; trú tại: Thôn F, xã P, huyện M, thành phố Hà Nội – Vắng mặt.

5. Chị: Nguyễn Thị P; sinh năm 1984; trú tại: T, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình – Vắng mặt.

6. Chị: Nguyễn Thị Thúy H; sinh năm 1986; trú tại: Thôn F, xã P, huyện M, thành phố Hà Nội – Vắng mặt.

- Người chứng kiến:

1. Ông: Nguyễn Trung H1; sinh năm 1976; trú tại: Q, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình – Vắng mặt.

2. Ông: Nguyễn Văn H2; sinh năm 1977; trú tại: Q, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 20/7/2024, Nguyễn Danh N nhận được cuộc điện thoại từ số 0876717323 của một người đàn ông tên S đến số điện thoại 0868308253 của N. Người đàn ông tên S nhờ N mua ma túy loại Heroine, N đồng ý và bảo S chuyển khoản số tiền 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng) đến số tài khoản 155868886 là số tài khoản của anh Nguyễn Duy Đ.

Sau khi nhận được tiền, Nguyễn Danh N trả anh Nguyễn Duy Đ 20.000 đồng phí dịch vụ chuyển tiền và sử dụng số điện thoại 0868308253 gọi đến số điện thoại 0977827303 của người đàn ông tên K nhà ở huyện Ú, thành phố Hà Nội để mua ma túy, Nam hỏi mua ma túy loại Heroine với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng) và một nửa viên ma túy tổng hợp với giá 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng). Trên đường đi mua ma túy thì có Bùi Văn B1 và Nguyễn Đình T lần lượt sử dụng các số điện thoại 0355974778 và 0979907533 gọi đến số điện thoại 0868308253 của Nguyễn Danh N để hỏi mua ma túy loại Heroine với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) và được N đồng ý.

Sau khi mua được ma túy, Nam mang về nhà, lấy một phần ma túy loại Heroine cùng một nửa viên ma túy tổng hợp mua được ra để sử dụng. Sử dụng xong, số ma túy loại Heroine còn lại N chia làm ba gói, hai gói chứa nhiều ma túy hơn N cho vào túi nilon đựng xilanh nhựa với mục đích bán cho người đàn ông tên S, gói ma túy còn lại ít hơn N cho vào vỏ kẹo với mục đích để bán cho B1 và T. Trên đường đi bán ma túy, N nhặt được vỏ bao thuốc lá 555, N cho ma túy dùng để bán cho người đàn ông tên S vào trong bao thuốc lá, còn ma túy dùng để bán cho B1 và T thì được cho vào mặt sau của bao thuốc lá (phần giữa vỏ nilon và giấy).

Khi đi đến khu vực thôn Đ, xã C, Nguyễn Danh N bị cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ tại túi áo ngực bên phải của N đang mặc có một vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu 555, bên trong vỏ bao thuốc lá có 01 (một) gói nilon loại vỏ nilon xi lanh nhựa bên trong có 02 (hai) gói nilon có chứa ma túy, phát hiện tại mặt sau vỏ bao thuốc lá (phần giữa vỏ nilon và giấy) một vỏ kẹo bên trong có một gói nilon màu trắng có chứa ma túy.

Tại kết luận giám định số: 369/KL-CAT-PC09, ngày 25/7/2024, Phòng K1 Công an tỉnh H, Kết luận:

- Chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu A1, A2 trong phong bì 01 một mặt có ghi “Thu giữ trong vỏ bao thuốc lá” gửi giám định có tổng khối lượng 0,28g (không phải hai mươi tám gam), là ma túy, loại Heroine.

- Chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu A3 trong phong bì 02 một mặt có ghi “Thu giữ tại mặt sau vỏ bao thuốc lá” gửi giám định có tổng khối lượng 0,09g (không phải không chín gam), là ma túy, loại Heroine.

Quá trình điều tra, xác định, ngoài lần mang ma túy đi bán cho người đàn ông tên S và bán ma túy cho B1 cùng T vào ngày 20/7/2024. Nguyễn Danh N còn có hành vi bán trái phép chất ma túy cho B1 và T vào ngày 19/7/2024 và bán ma túy cho Nguyễn Văn A vào ngày 18/7/2024, cụ thể như sau:

- Khoảng 13 giờ ngày 19/7/2024, Bùi Văn B1 và Nguyễn Đình T rủ nhau góp mỗi người số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để mua ma túy. Sau đó, B1 gọi điện thoại cho Nguyễn Danh N hẹn mua ma túy loại Heroine với giá 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). N đồng ý và hẹn đi xuống bờ sông gần xã P, M, Hà Nội đến nơi B1 đưa cho N số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng), N cầm lấy tiền rồi đi mua ma

túy. Sau khi mua được ma túy, N lấy một phần số ma túy vừa mua được để bản thân sử dụng, số ma túy còn lại N gói lại. Khoảng 30 (ba mươi) phút N quay lại đưa cho B1 một gói giấy bên trong chứa ma túy loại Heroine.

- Khoảng 15 giờ ngày 18/7/2024, Nguyễn Văn A, sử dụng số điện thoại 0976898264 liên lạc với Nguyễn Danh N để mua ma túy loại Heroine với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Nguyễn Danh N đồng ý và bảo Nguyễn Văn A chuyển tiền vào số tài khoản 2205205034559 của em gái N là Nguyễn Thị Thúy H. Nguyễn Văn A đã sử dụng số tài khoản của mình 0976898264 gửi số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo yêu cầu của N. Sau khi nhận được tiền, N đi mua ma túy rồi lấy một phần ma túy mua được ra để sử dụng sau đó gói số ma túy còn lại rồi bán cho Nguyễn Văn A.

Cáo trạng số: 12/CT-VKSLS, ngày 24/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình truy tố Nguyễn Danh N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Nguyễn Danh N phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng: điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Danh N từ 09 (chín) năm tù, đến 10 (mười) năm tù.

Áp dụng: Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu 555; 01 phong bì một mặt có ghi “Mẫu vật còn lại sau khi giám định Vụ: Nguyễn Danh N, sinh năm 1978 – có hành vi phạm tội về ma túy. Xảy ra ngày 20 tháng 7 năm 2024. Tại xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình” mép dán có dấu niêm phong của Phòng K1 - Công an tỉnh H và chữ ký của các thành phần. Tịch thu phát mại, sung ngân sách Nhà Nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 đã qua sử dụng của Nguyễn Danh N. Trả lại cho: Bà Nguyễn Thị B 01 (một) xe mô tô kiểu dáng xe WaveS, màu đen BKS: 29X1-357.52, vỏ nhựa phần đầu xe bị vỡ, xe không có gương chiếu hậu bên phải. Truy thu Nguyễn Danh N 230.000 đ (hai trăm ba mươi nghìn).

Ngoài ra buộc Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và đề nghị tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định.

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị B đề nghị trả lại xe mô tô BKS: 29X1-357.52.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Danh N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, như nội dung Cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, người làm chứng, người chứng kiến, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập tại hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Nguyễn Danh N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, là người có nhân thân xấu, đã bị xử phạt tù về tội “mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy”, cũng như bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nhận thức rõ về tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội, nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân. Là người nghiện ma túy lâu năm, để có ma túy sử dụng Nguyễn Danh N nhiều lần mua và bán ma túy cho nhiều người nhằm hưởng chênh lệch về ma túy cũng như tiền để sử dụng cho bản thân bị cáo, như Cáo trạng đã truy tố. Hành vi của Nguyễn Danh N là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, góp phần làm gia tăng tội phạm, làm suy giảm chất lượng cuộc sống của cộng đồng. Hành vi của Nguyễn Danh N đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố đẻ bị cáo là ông Nguyễn Danh L được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[4]. Về hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần lên một mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Căn cứ vào hoàn cảnh, điều kiện của bị cáo Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5, Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5]. Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng.

Trong giai đoạn điều tra Cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu 555; 01 (một) gói nilon loại vỏ nilon xilanh nhựa bên trong có 02 (hai) gói nilon chứa 0,28g Heroine, và 01 (một) vỏ kẹo bên trong có một gói nilon màu trắng chứa 0,09g Heroine, mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì. Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 đã qua sử dụng của Nguyễn Danh N, đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc trao đổi, mua bán ma túy do vậy cần tịch thu, phát mại sung Ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) xe mô tô kiểu dáng xe WaveS màu đen BKS: 29X1-357.52, Nguyễn Danh N sử dụng để đi mua, bán ma túy. Qua điều tra xác định xe mô tô mang tên đăng ký xe là Nguyễn Hữu P1. Anh Nguyễn Hữu P1 có lời khai xác nhận mua xe mô tô và đăng ký năm 2014, sau khi sử dụng khoảng 01 năm đã bán xe mô tô cho một người (do lâu quá không nhớ), khi bán xe chỉ giao giấy tờ xe mô tô. Bà Nguyễn Thị B (mẹ đẻ bị cáo) khai đây là xe của bà B mua của một người không quen biết, khi mua không làm giấy tờ mua bán, đã làm mất giấy đăng ký xe mô tô và giao cho Nguyễn Danh N mượn xe mô tô để đi làm, không biết Nguyễn Danh N sử dụng xe mô tô đi mua, bán ma túy, bà Nguyễn Thị B đề nghị xin lại xe mô tô. Xét: việc bà Nguyễn Thị B không biết việc Nguyễn Danh N sử dụng xe mô tô BKS: 29X1-357.52 của bà B đi mua, bán ma túy do vậy trả lại xe mô tô cho bà Nguyễn Thị B.

- Số tiền 230.000 (hai trăm ba mươi nghìn) đồng Nguyễn Danh N mua bán ma túy mà có, bị cáo đã ăn tiêu hết, do vậy cần truy thu nộp ngân sách Nhà Nước.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

[8]. Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên K “tên thường gọi K mặt đỏ”, là người bán ma túy cho N, qua xác minh và là Nguyễn Văn K, sinh ngày 10/6/1973; trú tại: Thôn N, xã L, huyện Ú, Hà Nội. Hiện K không có mặt tại nơi cư trú do vậy cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

Đối với người đàn ông tên S là người đã chuyển số tiền 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng) để mua ma túy của N, Cơ quan điều tra đã xác minh, xong chưa rõ. Cơ quan điều tra tiến hành tách để tiếp tục xác minh, khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

Đối với Bùi Văn B1 và Nguyễn Văn T1 là người mua ma túy của Nguyễn Danh N với số tiền 500.000đ với mục đích sử dụng, qua điều tra xác định ma túy mà Nguyễn Danh N dành để bán cho B1 và T1 có khối lượng là 0,09g (Không phải không chín gam) nên chưa đủ yếu tố để khởi tố đối với B1 và T1, do vậy Công an huyện L đã xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ và đúng quy định. Đối với Nguyễn Văn A qua

điều tra, chưa đủ yếu tố truy cứu trách nhiệm hình sự, so vậy Công an huyện L đã xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ, đúng pháp luật.

Qua điều tra xác số tiền 1.300.000đ (một triệu, ba trăm nghìn đồng) chuyển đến tài khoản của anh Nguyễn Duy Đ, ngày 20/7/2024 là từ số tài khoản của chị Nguyễn Thị P. Chị P xác nhận khoảng 11 giờ 30 phút ngày 20/7/2024 có một người chị P không quen biết, đến cửa hàng của gia đình chị P chuyển số tiền 1.300.000 đồng, đến tài khoản của anh Đ. Xét thấy anh Nguyễn Duy Đ, chị Nguyễn Thị P và chị Nguyễn Thị Thúy H đều không biết việc nhận và chuyển tiền cho Nguyễn Danh N vào mục đích mua, bán trái phép ma túy, do vậy không đề cập giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Nguyễn Danh N phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng: điểm b, c Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt Nguyễn Danh N 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam 20 tháng 07 năm 2024.

2. Áp dụng: Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu 555 và 01 phong bì một mặt có ghi “*Mẫu vật còn lại sau khi giám định Vụ: Nguyễn Danh N, sinh năm 1978 – có hành vi phạm tội về ma túy. Xảy ra ngày 20 tháng 7 năm 2024. Tại xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình*” mép dán có dấu niêm phong của Phòng K1 - Công an tỉnh H và chữ ký của các thành phần.

-Tịch thu phát mại, sung ngân sách Nhà Nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 đã qua sử dụng của Nguyễn Danh N.

- Trả lại cho: Bà Nguyễn Thị B 01 (một) xe mô tô kiểu dáng xe WaveS, màu đen BKS: 29X1-357.52, vỏ nhựa phần đầu xe bị vỡ, xe không có gương chiếu hậu bên phải.

Các vật chứng được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 3 năm 2025 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn.

- Truy thu Nguyễn Danh N 230.000đ (hai trăm ba mươi nghìn đồng).

3. Áp dụng: Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Nguyễn Danh N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Áp dụng: Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh HB;
- Công an tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- VKSND huyện Lương Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Lương Sơn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Trường Giang

